TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DSST
Ngày: 09/01/2024
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tỏ.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2023/QĐXXST-DS ngày 22/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-DS ngày 09/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1956 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Hồ Thị T trình bày:***

Tại địa phương, bà T có tham gia các dây hụi do bà Nguyễn Thị Thanh L (sinh năm 1956, địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang) làm thảo hụi như sau:

+ Dây hụi 1: Mở ngày 01/6/2018 AL, loại hụi 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng, hụi mãn ngày 01/4/2020 AL, gồm 23 phần, bà T tham gia 01 phần và là người hốt

-hụi cuối với số tiền 44.000.000 *(Bốn mươi bốn triệu)* đồng, trừ hoa hồng cho thảo hụi, và L có trách nhiệm giao cho bà T 43.000.000 *(Bốn mươi ba triệu)* đồng.

+ Dây hụi 2: Mở ngày 01/6/2018 AL, loại hụi 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng, hụi mãn ngày 01/4/2020 AL, gồm 23 phần, bà T tham gia 01 phần và là người hốt hụi cuối với số tiền 44.000.000 *(Bốn mươi bốn triệu)* đồng, trừ hoa hồng cho thảo hụi, bà L có trách nhiệm giao cho bà T 43.000.000 *(Bốn mươi ba triệu)* đồng.

Tổng cộng trong 02 dây hụi, bà L có trách nhiệm giao cho bà T số tiền 86.000.000 đồng nhưng bà L chỉ giao cho bà T 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng tiền hụi, còn nợ lại 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh L trả cho bà Hồ Thị T số tiền hụi còn là là 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng và yêu cầu trả 01 lần

**** Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:***

- Tại địa phương, bà L có tổ chức chơi hụi và lấy tiền hoa hồng khi các hụi viên hốt hụi.

Vào ngày 01/6/2018 A, bà L có mở 02 dây hụi và có cho bà T tham gia, cụ thể như sau:

+ Dây hụi 1: Mở ngày 01/6/2018 AL, loại hụi 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng, hụi mãn ngày 01/4/2020 AL, gồm 23 phần, bà T tham gia 01 phần và là người hốt hụi cuối với số tiền 44.000.000 *(Bốn mươi bốn triệu)* đồng, trừ hoa hồng cho thảo hụi, bà L có trách nhiệm giao cho bà T 43.000.000 *(Bốn mươi ba triệu)* đồng.

+ Dây hụi 2: Mở ngày 01/6/2018 AL, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi mãn ngày 01/4/2020 AL, gồm 23 phần, bà T tham gia 01 phần và là người hốt hụi cuối với số tiền 44.000.000 *(Bốn mươi bốn triệu)* đồng, trừ hoa hồng cho thảo hụi, bà L có trách nhiệm giao cho bà T 43.000.000 *(Bốn mươi ba triệu)* đồng.

Bà L đã giao cho bà T được 10.000.000 đồng. Hiện tại, L còn nợ bà T tiền hụi là 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng.

Do bà L bị nhiều hụi viên khác giật hụi dẫn đến vỡ hụi, không có khả năng chi trả 01 lần tiền hụi còn nợ cho các hụi viên trong đó có bà T. Nay bà L xin trả dần mỗi tháng là 500.000 *(Năm trăm nghìn)* đồng cho đến khi hết số tiền 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu:

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung:* Căn cứ các Điều 280, Điều 471; khoản 2 Điều 357 2015 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 16; Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CPy 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phường; Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị T số tiền hụi còn nợ là 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ kiện tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Thanh L vắng mặt tại phiên tòa dù Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần, do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh L trả số tiền nợ hụi là 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 22/12/2023, bà Nguyễn Thị Thanh L xác nhận còn nợ tiền hụi bà Hồ Thị T tổng số tiền là 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng, do bà L làm ăn thất bại và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà L chưa trả số tiền nợ hụi trên cho bà T. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

Chính vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị T

[4] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu xin được trả nợ hụi dần cho bà Hồ Thị T, vì bà L cho rằng hiện nay gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, bà L xin trả dần cho bà T mỗi tháng là 500.000 *(Năm trăm nghìn)* đồng cho đến khi hết nợ: Xét thấy, tại phiên tòa, bà T không đồng ý với yêu cầu trả dần của bà L; đồng thời, việc xin trả dần mỗi tháng mỗi tháng là 500.000 *(Năm trăm nghìn)* đồng cho đến khi hết nợ sẽ làm ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T; do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần số nợ 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng của bà L.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên, do bà L đơn đơn yêu cầu được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì bà L thuộc trường hợp là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử chấp thuận cho bà L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 280; Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 16; Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CPy 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phường;

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị T số tiền hụi còn nợ là 76.000.000 *(Bảy mươi sáu triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh L được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- H lại tiền tạm ứng án phí cho bà Hồ Thị T số tiền là 1.900.000 *(Một triệu, chín trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0013046 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Hồ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh